

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Số: 221/KL-TTr

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh, Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng

Thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTr ngày 09/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBOXH) về thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN) tại BHXH tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là BHXH tỉnh), BHXH thị xã Trảng Bàng (sau đây gọi tắt là BHXH thị xã), ngày 15, 16, 21 và ngày 24/8/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại BHXH tỉnh, BHXH thị xã.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 14/9/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ LĐTBOXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

1.1. Tỉnh Tây Ninh

- Tây Ninh là tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ, có diện tích tự nhiên 4.041,26 km², dân số 1.178.329 người và 09 đơn vị hành chính cấp huyện.

- Tại thời điểm ngày 31/7/2023, toàn tỉnh có 3.287 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với 210.186 lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; số người tham gia BHXH tự nguyện: 5.137 người.

1.2. Thị xã Trảng Bàng

- Thị xã Trảng Bàng có diện tích tự nhiên 334,61 km², dân số 180.039 người.

- Tại thời điểm ngày 31/7/2023, toàn huyện có 513 đơn vị với 157.570 lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; số người tham gia BHXH tự nguyện: 678 người.

2. Bộ máy của cơ quan BHXH

2.1. BHXH tỉnh

- BHXH tỉnh là cơ quan trực thuộc BHXH Việt Nam, có chức năng giúp Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN, BHYT bắt buộc, BHYT hộ gia đình, quản lý quỹ



BHXH, BHTN, BHYT tại địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định của BHXH Việt Nam và quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của BHXH tỉnh gồm Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, 09 phòng nghiệp vụ và 08 đơn vị BHXH cấp huyện.

- Tổng số biên chế tại thời điểm thanh tra 202 người, trong đó: 04 công chức, 162 viên chức và 36 hợp đồng lao động.

2.2. BHXH thị xã

Cơ cấu tổ chức của BHXH thị xã gồm Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 13 viên chức và 03 hợp đồng lao động.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

1.1 Việc tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

BHXH tỉnh, BHXH thị xã đã tham mưu, trình UBND cùng cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN, xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (Phụ lục số 01).

1.2. Việc phối hợp giữa cơ quan BHXH với các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

BHXH tỉnh, BHXH thị xã đã xây dựng quy chế, kế hoạch phối hợp với các ngành, đoàn thể trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (Phụ lục số 02).

1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) BHXH tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, UBND cấp xã, các tổ chức dịch vụ ủy quyền thu BHXH, BHYT tổ chức 306 hội nghị tuyên truyền, hội nghị đối thoại với 11.851 người tham dự; 118 hội nghị khách hàng với 3.817 người tham dự; tổ chức 720 cuộc truyền thông nhóm nhỏ với 19.560 người tham dự.

- Phối hợp với Tạp chí Quản lý Nhà nước (Hợp đồng số 370/HĐKT-2023 ngày 21/3/2023), Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo Đại biểu nhân dân, Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh cung cấp 160 lượt thông tin để xây dựng tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN; phối hợp Báo Tây Ninh thực hiện 30 chuyên trang, 05 phụ trương, 14 phóng sự, 05 buổi tọa đàm về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-

BNN; 3.808 lượt tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở; in ấn, phát hành 155.165 bản ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, tờ gấp, băng rôn, móc khóa, túi vải).

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông theo công nghệ truyền thông hiện đại, đã đăng tải 603 tin, bài, video trên cổng thông tin điện tử BHXH tỉnh, đăng tải 686 tin bài, ảnh, video trên hệ thống zalo.

b) BHXH thị xã

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông, các hội, đoàn thể tại thị xã, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN đến người dân, người sử dụng lao động, người lao động, chú trọng công tác tuyên truyền trực tiếp tại các tổ, ấp, khu phố, hộ gia đình để phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

- Tổ chức 11 hội nghị tuyên truyền đến đối tượng là các đại lý thu ở tổ, ấp, khu phố với 478 người tham dự, 12 hội nghị tuyên truyền đến đối tượng là doanh nghiệp, hộ kinh doanh với 760 người tham dự.

1.4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) BHXH tỉnh

- Hỗ trợ, giải đáp 680 lượt câu hỏi liên quan đến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người sử dụng lao động, người lao động trên Cổng thông tin điện tử của BHXH tỉnh.

- Hỗ trợ, giải đáp trực tiếp cho 353.818 lượt tổ chức, cá nhân, người sử dụng lao động, người lao động tại bộ phận một cửa.

b) BHXH thị xã

Hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn trực tiếp tại bộ phận một cửa, thông qua hội nghị đối thoại, tuyên truyền và qua điện thoại.

1.5. Việc báo cáo UBND cùng cấp về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

BHXH tỉnh và BHXH thị xã đã báo cáo tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN về UBND cùng cấp theo quy định.

2. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

2.1. BHXH tỉnh

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận: 353.818 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 352.012 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ chưa giải quyết: 1.806 hồ sơ (đang trong thời hạn giải quyết).

- Không có hồ sơ quá thời hạn giải quyết theo quy định.

2.2. BHXH thị xã

- Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận: 74.221 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 73.858 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ chưa giải quyết: 363 hồ sơ (đang trong thời hạn giải quyết).

- Không có hồ sơ quá thời hạn giải quyết theo quy định.

3. Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

3.1. Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

3.1.1. BHXH tỉnh

a) Chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHTN được giao

- Năm 2022:

+ BHXH bắt buộc: 213.313 người;

+ BHTN: 202.281 người.

- Năm 2023:

+ BHXH bắt buộc: 225.508 người;

+ BHTN: 216.392 người.

b) Kết quả thực hiện

- Năm 2022:

+ BHXH bắt buộc: 213.377 người;

+ BHTN: 202.483 người .

- Năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/07/2023):

+ BHXH bắt buộc: 210.186 người;

+ BHTN: 199.307 người.

3.1.2. BHXH thị xã

a) Chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHTN được giao

- Năm 2022:

+ BHXH: 47.414 người;

+ BHTN: 44.863 người.

- Năm 2023:

+ BHXH: 50.695 người;

+ BHTN: 47.548 người.

b) Kết quả thực hiện

- Năm 2022:

+ BHXH: 47.414 người;

+ BHTN: 44.863 người.

- Năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/07/2023):

+ BHXH: 50.450 người;

+ BHTN: 47.959 người.

3.2. Thực hiện thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

3.2.1. Số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) BHXH tỉnh

Tại thời điểm ngày 31/7/2023, toàn tỉnh có 3.287 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/3.325 đơn vị sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN, còn 82 đơn vị thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia (dữ liệu do Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục thuế tỉnh cung cấp),

BHXH tỉnh đã tiến hành kiểm tra, rà soát, lý do 82 đơn vị nêu trên chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: mới đăng ký kinh doanh, chưa hoạt động, chưa phát sinh lao động; tại thời điểm rà soát đơn vị không còn lao động, lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH.

b) BHXH thị xã

Tại thời điểm ngày 31/7/2023, toàn thị xã có 513 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/539 đơn vị sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, còn 26 đơn vị thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia, BHXH thị xã đã tiến hành rà soát, lý do 26 đơn vị nêu trên chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: các đơn vị này chưa hoạt động, chưa phát sinh lao động, lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH.

3.2.2. Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số người thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) BHXH tỉnh

- Số người đã tham gia BHXH: 210.186 người/ 210.282 người thuộc đối tượng phải tham gia.

- Số người đã tham gia BHTN: 199.307 người/199.403 người thuộc đối tượng phải tham gia.

- Số người đã tham gia BHYT: 989.201 người/989.297 người thuộc đối tượng phải tham gia.

- Số người đã tham gia BHTNLĐ-BNN: 208.607 người/208.703 người thuộc đối tượng phải tham gia.

b) BHXH thị xã

- Số người đã tham gia BHXH: 49.772 người/49.772 người thuộc đối tượng phải tham gia.

- Số người đã tham gia BHTN: 47.959 người/47.959 người thuộc đối tượng phải tham gia.

- Số người đã tham gia BHYT: 50.108 người/50.108 người thuộc đối tượng phải tham gia.

- Số người đã tham gia BHTNLĐ-BNN: 49.639 người/49.639 người thuộc đối tượng phải tham gia BHTNLĐ-BNN.

3.2.3. Số người đã tham gia BHXH tự nguyện

a) BHXH tỉnh

Tại thời điểm ngày 31/7/2023, toàn tỉnh có 5.137 người đã tham gia BHXH tự nguyện.

b) BHXH thị xã

Tại thời điểm ngày 31/7/2023, toàn thị xã có 678 người đã tham gia BHXH tự nguyện.

3.2.4. Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) BHXH tỉnh

- Năm 2022 đã thu được: 4.956.359.000.000 đồng, đạt 102,21% chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao.

- Từ 01/01/2023 đến ngày 31/07/2023 đã thu được: 2.842.515.000.000 đồng.

b) BHXH thị xã

- Năm 2022 đã thu được: 134.707.000.000 đồng đạt 100,4 % chỉ tiêu BHXH tỉnh giao.

- Từ 01/01/2023 đến ngày 31/07/2023 đã thu được: 18.757.000.000 đồng.

3.2.5. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) BHXH tỉnh

Tại thời điểm ngày 31/7/2023, còn 733 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/3.287 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, trong đó có 251 đơn vị do BHXH tỉnh quản lý thu, 482 đơn vị do BHXH các huyện, thị xã quản lý thu.

b) BHXH thị xã

Tại thời điểm ngày 31/7/2023, còn 131 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/513 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

3.2.6. Số người lao động bị chậm đóng, số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) BHXH tỉnh

Tại thời điểm ngày 31/7/2023, còn 11.687 người lao động bị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với số tiền chậm đóng 57.755.000.000 đồng.

b) BHXH thị xã

Tại thời điểm ngày 31/7/2023, còn 4.740 người lao động bị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với số tiền chậm đóng 13.927.000.000 đồng.

3.2.7. Việc cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai

Hàng năm, BHXH tỉnh và BHXH thị xã gửi thông báo xác nhận thời gian tham gia BHXH, BHTN đến người lao động theo mẫu C14, đồng thời thông tin xác nhận thời gian tham gia BHXH của từng người lao động được tạo lập trên ứng dụng VssID của từng cá nhân, gửi thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (theo mẫu C13-TS) của người lao động để người sử dụng lao động thông báo công khai cho người lao động.

3.2.8. Việc công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) BHXH tỉnh

BHXH tỉnh đã thực hiện công khai 3.549 lượt đơn vị vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên Cổng thông tin điện tử BHXH tỉnh và đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tây Ninh.

b) BHXH thị xã

BHXH thị xã đã công khai 131 đơn vị vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên Cổng thông tin điện tử BHXH thị xã và trên Đài phát thanh thị xã, các xã, phường.

3.2.9. Các giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) BHXH tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành thành lập đoàn thanh tra tại các doanh nghiệp có tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình, Cổng thông tin điện tử thực hiện tuyên truyền, phản ánh về tình trạng các doanh nghiệp chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN.

- Rà soát dữ liệu do cơ quan Thuế cung cấp, phân loại, lập danh sách đơn vị chưa tham gia, tham gia chưa đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN cho người lao động.

- Tổ chức các hội nghị, đối thoại với doanh nghiệp để tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN, chủ động nắm bắt các vấn đề phát sinh gây khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, xử lý kịp thời các vướng mắc hoặc đề xuất cơ quan thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh.

b) BHXH thị xã

- Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của BHXH tỉnh để thực hiện các biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp chậm đóng, giao cán bộ chuyên quản thu nắm bắt thông tin, đôn đốc đơn vị sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo đúng quy định, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã nắm bắt tình hình hoạt động, biến động lao động tại đơn vị sử dụng lao động.

- Lập danh sách, đưa vào diện theo dõi, đề xuất BHXH tỉnh thanh tra, kiểm tra những đơn vị chậm đóng kéo dài.

4. Giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/7/2023, BHXH tỉnh và BHXH thị xã đã tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị giải quyết, chi trả các chế độ BHXH như sau:

4.1. Chế độ ốm đau

a) BHXH tỉnh

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 302.320 hồ sơ.
- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 286.501 hồ sơ.
- Số tiền đã chi trả: 156.380.614.772 đồng.

- Số lượt hồ sơ bị từ chối giải quyết: 15.819 lượt hồ sơ, lý do: đơn vị sử dụng lao động gửi trùng hồ sơ (gửi nhiều lần), hồ sơ kê khai sai chế độ, gửi hồ sơ trước ngày hưởng chế độ, đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- Số hồ sơ chưa giải quyết: không.

b) BHXH thị xã

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 87.996 hồ sơ.

- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 81.554 hồ sơ.

- Số tiền đã chi trả: 39.258.620.484 đồng.

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 6.441 hồ sơ, lý do: đơn vị sử dụng lao động kê khai trùng hồ sơ; hồ sơ kê khai sai chế độ, đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- Số hồ sơ chưa giải quyết : 277 hồ sơ (đang trong thời hạn giải quyết).

4.2. Chế độ thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe

a) BHXH tỉnh

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 54.927 hồ sơ.

- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 51.246 hồ sơ.

- Số tiền đã chi trả: 331.481.392.200 đồng

- Số lượt hồ sơ bị từ chối giải quyết: 3.681 lượt hồ sơ, lý do: đơn vị sử dụng lao động gửi trùng hồ sơ (gửi nhiều lần), hồ sơ đề nghị sai chế độ, gửi hồ sơ trước ngày hưởng chế độ, đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- Số hồ sơ chưa giải quyết: không.

b) BHXH thị xã

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 13.901 hồ sơ.

- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 12.456 hồ sơ.

- Số tiền đã chi trả: 74.329.316.400 đồng.

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 1.445 hồ sơ, lý do: đơn vị sử dụng lao động gửi trùng hồ sơ.

- Số hồ sơ chưa giải quyết: 67 hồ sơ (đang trong thời hạn giải quyết).

4.3. Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

a) BHXH tỉnh

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 428 hồ sơ.

- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 425 hồ sơ.

- Số tiền đã chi trả: 13.548.330.000 đồng.

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết hưởng: 03 hồ sơ, lý do: không đủ điều kiện hưởng theo quy định tại Điều 45 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

- Số hồ sơ chưa giải quyết: không.

b) BHXH thị xã

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 86 hồ sơ.

- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 86 hồ sơ.

- Số tiền đã chi trả: 2.933.938.570 đồng.

- Số hồ bị từ chối giải quyết: không.



- Số hồ sơ chưa giải quyết: không.

4.4. Chế độ hưu trí, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu

a) BHXH tỉnh

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 1.095 hồ sơ.

- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 1.087 hồ sơ.

- Số tiền đã chi trả: 5.695.603.000 đồng.

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 08 hồ sơ, lý do: chưa đủ điều kiện về tuổi hưởng chế độ hưu trí.

- Số hồ sơ chưa giải quyết: không.

b) BHXH thị xã

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 140 hồ sơ.

- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 140 hồ sơ.

- Số tiền đã chi trả: 2.813.578.801 đồng.

- Số hồ bị từ chối giải quyết: không.

- Số hồ sơ chưa giải quyết: không.

4.5. Chế độ BHXH một lần

a) BHXH tỉnh

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 44.181 hồ sơ.

- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 40.520 hồ sơ.

- Số tiền đã chi trả: 1.873.333.983.000 đồng

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 3.661 hồ sơ, lý do: chót thiếu quá trình tham gia BHXH do đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại thời điểm chót sổ, có nhiều mã số BHXH, thời gian không tham gia BHXH chưa đủ 12 tháng.

- Số hồ sơ chưa giải quyết: không.

b) BHXH thị xã

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 8.908 hồ sơ.

- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 8.492 hồ sơ.

- Số tiền đã chi trả: 480.284.771.329 đồng.

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 274 hồ sơ, lý do: thiếu tờ rời trên sổ BHXH, người lao động kê khai không đúng quy định, ghi sai thông tin số tài khoản cá nhân, sai số căn cước công dân đã được kê khai trong sổ BHXH.

- Số hồ sơ chưa giải quyết: 142 hồ sơ (đang trong thời hạn giải quyết).

4.6. Chế độ tử tuất

a) BHXH tỉnh

- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 1.107 hồ sơ.

- Số lượt hồ sơ đã giải quyết: 1.107 hồ sơ.

- Số tiền đã chi trả: 56.356.076.000 đồng.

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết hưởng: không,

- Số hồ sơ chưa giải quyết: không.

b) BHXH thị xã



- Số lượt hồ sơ đã tiếp nhận: 188 hồ sơ (BHXH thị xã tiếp nhận hồ sơ, chuyển về BHXH tỉnh giải quyết theo thẩm quyền).

5. Thực hiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp

5.1. BHXH tỉnh

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/7/2023 BHXH tỉnh đã thực hiện các chế độ bảo hiểm thất nghiệp như sau:

5.1.1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (TCTN)

a) Chi TCTN

- Số người được hưởng TCTN: 33.812 người với số tiền phải chi 108.587.797.448 đồng.

- Số người đã hưởng TCTN: 33.812 người với số tiền đã chi 108.587.797.448 đồng.

- Số người chưa nhận tiền TCTN/số tiền chưa chi: không.

- Số người tạm dừng hưởng TCTN: 626 người với số tiền 1.946.971.694 đồng.

- Số người chấm dứt hưởng TCTN: 1.220 người với số tiền 3.776.877.677 đồng.

b) Chế độ BHYT đối với người đang hưởng TCTN

Số người lao động đang hưởng TCTN được đóng BHYT: 33.812 người với số tiền đã đóng 28.733.056.407 đồng.

c) Thu hồi TCTN hưởng sai quy định

- Công tác chủ trì/phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để tổ chức thu hồi: khi phát hiện người lao động đang hưởng TCTN có việc làm và tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trở lại, BHXH tỉnh đã phối hợp với Sở LĐTBXH, doanh nghiệp nơi người lao động làm việc để tổ chức thu hồi.

- Số người hưởng TCTN sai quy định tại thời điểm ngày 31/12/2021: 176 người với số tiền 704.721.674 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/7/2023: 376 người với số tiền 1.693.631.494 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/7/2023: 295 người với số tiền 1.385.386.401 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định còn phải thu hồi: 257 người với số tiền 1.012.966.767 đồng, không có trường hợp nào thuộc trách nhiệm chủ trì thu hồi của BHXH tỉnh theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 19/5/2020 của Chính phủ (*Phụ lục số 03*).

5.1.2. Chế độ hỗ trợ học nghề (HTHN)

a) Chi HTHN

- Thời gian chi hỗ trợ học nghề tối đa 6 tháng, mức hưởng tối đa 1.500.000/người/tháng.

- Số người được HTHN/số tiền phải chi: 1.202 lượt người/số tiền 1.800.000.000 đồng.

- Số người đã hưởng HTHN/số tiền đã chi: 1.202 lượt người/số tiền 1.800.000.000 đồng.

- Số người lao động chưa được thanh toán HTHN: không.

b) Thu hồi HTHN hưởng sai quy định

Không phát sinh.

5.1.3. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

BHXXH tỉnh đã chi chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho 668 lao động của Công ty Cổ Phần TKG Taekwang Mộc Bài với số tiền 3.006.000.000 đồng.

5.2. BHXXH thị xã

BHXXH thị xã chỉ được giao thực hiện chi trả chế độ TCTN bằng tiền mặt cho người lao động cư trú tại địa bàn thị xã, trong thời kỳ thanh tra không có trường hợp nào nhận TCTN bằng tiền mặt.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

6.1. Công tác thanh tra

a) BHXXH tỉnh

- Số cuộc thanh tra đã tiến hành/số cuộc theo kế hoạch: 83/83 cuộc đạt 100% kế hoạch.

- Số cuộc thanh tra đột xuất: 24 cuộc tại 30 đơn vị.

- Tổng số sai phạm và tổng số kiến nghị đã ban hành: qua thanh tra đã phát hiện 493 sai phạm và ban hành 493 kiến nghị yêu cầu đối tượng thanh tra khắc phục.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: 493 kiến nghị đã được thực hiện (Phụ lục số 04).

- Số quyết định xử phạt/số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 18 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt 1.461.837.638 đồng (Giám đốc BHXXH tỉnh ban hành 11 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt 486.886.051 đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 07 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt 974.951.587 đồng).

- Tình hình thực hiện các quyết định xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả (Phụ lục số 05):

+ 01 đơn vị đã chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ 09 đơn vị chấp hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ 08 đơn vị không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

* Đối với 08 đơn vị không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, BHXXH tỉnh đã gửi văn bản đôn đốc, ban hành quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản tại các ngân hàng nơi đơn vị mở tài khoản.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: BHXXH tỉnh chưa thực hiện.

- Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra: không.

* Kiểm tra, xác minh 33 hồ sơ thanh tra, kiểm tra, còn một số sai sót sau:

- Không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 06 đơn vị sử dụng lao động có hành vi không lập hồ sơ tham gia BHXXH bắt buộc, BHTN trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc tuyển

dụng cho người lao động quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 41 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH bắt buộc, người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để báo cáo người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ với số tiền phải xử phạt 70.844.256 đồng (*Phụ lục số 06*).

- Quyết định thanh tra, Biên bản kiểm tra xác minh, Kết luận thanh tra không đúng mẫu số 05, 11, 40 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT- TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính, cụ thể:

+ Quyết định thanh tra ghi chung là Quyết định về việc thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN.

+ Biên bản kiểm tra, xác minh ghi là Biên bản thanh tra, không có người ghi biên bản.

+ Kết luận thanh tra không có nội dung kết luận những nội dung đã làm được, nội dung chưa làm được, không có mục các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có) theo mẫu số 40 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ (Kết luận thanh tra số: 1060/KL-BHXH ngày 14/6/2022, số 1249/KL-BHXH ngày 06/7/2022, số 1377/KL-BHXH ngày 19/7/2022).

+ Kết luận thanh tra ghi chung là Kết luận thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN và kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT (Kết luận thanh tra số 1060/KL-BHXH ngày 14/6/2022; số 1249/KL-BHXH ngày 06/7/2022; số 1377/KL-BHXH ngày 19/7/2022).

- Hồ sơ thanh tra không có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 38 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ (hồ sơ thanh tra Công ty TNHH MTV Cao su Mê Kông; Công ty TNHH Đầu tư thể thao Toàn Năng; Công ty TNHH nguyên liệu giày PIXNIANG).

- Trưởng đoàn thanh tra không tổ chức lấy ý kiến của thành viên Đoàn thanh tra về dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ (hồ sơ thanh tra Công ty TNHH MTV Cao su Mê Kông; Công ty TNHH Đầu tư thể thao Toàn Năng; Công ty TNHH nguyên liệu giày PIXNIANG)- Hồ sơ thanh tra không có sổ nhật ký đoàn thanh tra (hồ sơ thanh tra Công ty TNHH MTV Cao su Mê Kông; Công ty TNHH Đầu tư thể thao Toàn Năng; Công ty TNHH nguyên liệu giày PIXNIANG).

b) BHXH thị xã

Giám đốc BHXH thị xã được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN theo Quyết định số 1418/QĐ-BHXH ngày 12/7/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/7/2023, Giám đốc BHXH thị xã đã tham gia 16 cuộc thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN tại 16 đơn vị sử dụng lao động (10 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 06 cuộc thanh tra đột xuất) theo các quyết định thanh tra của Giám đốc BHXH tỉnh ban hành. Qua thanh tra đã phát hiện 40 sai phạm, tham mưu Giám đốc BHXH tỉnh ban hành 40 kiến nghị yêu cầu đối tượng thanh tra khắc phục, đối tượng thanh tra đã thực hiện 40/40 kiến nghị.

- Số quyết định xử phạt/số tiền xử phạt vi phạm hành chính: đã tham mưu Giám đốc BHXH tỉnh ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt 10.545.880 đồng (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 965/QĐ-XPHC ngày 16/05/2023).

6.2. Công tác kiểm tra

a) BHXH tỉnh

- Số đơn vị được kiểm tra trong thời kỳ thanh tra

Đã tiến hành kiểm tra 141 đơn vị (04 đơn vị nội bộ ngành BHXH; 113 đơn vị sử dụng lao động; 21 đại lý, đại diện chi trả; 03 cơ sở khám, chữa bệnh).

- Kết quả kiểm tra:

Quá trình tiến hành kiểm tra đã phát hiện 331 sai phạm, đã ban hành 331 kiến nghị yêu cầu đối tượng được kiểm tra khắc phục sai phạm (*Phụ lục số 07*).

b) BHXH thị xã

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/7/2022, Giám đốc BHXH thị xã đã tham gia đoàn kiểm tra do Giám đốc BHXH tỉnh thành lập tại 12 đơn vị sử dụng lao động.

6.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/7/2022, BHXH tỉnh nhận được 03 đơn khiếu nại của người lao động về thực hiện chính sách BHXH, đã giải quyết theo quy định, không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực BHXH tại BHXH thị xã.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN đã được BHXH tỉnh, BHXH thị xã thực hiện

1.1. BHXH tỉnh

1.1.1 Đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa bàn tỉnh; xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-

BNN; thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (*Phụ lục số 01*).

1.1.2. Đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc triển khai, thực hiện chính sách về BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN (*Phụ lục số 02*).

1.1.3. Đã ký quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức hội nghị truyền thông; phối hợp với cơ quan báo chí, phát thanh - truyền hình tại địa phương để phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN.

1.1.4. Đã thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trực tiếp tại trụ sở BHXH tỉnh; thông qua việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN, qua đường dây nóng, hòm thư góp ý, email, số điện thoại hỗ trợ, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của BHXH tỉnh.

1.1.5. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai.

1.1.6. Đã công khai người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN trên Cổng thông tin điện tử của BHXH tỉnh, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh Tây Ninh.

1.1.7. Đã có nhiều giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.1.8. Đã tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN vượt chỉ tiêu được giao.

1.1.9. Thực hiện giải quyết các chế độ về BHXH, BHTN kịp thời, lưu trữ hồ sơ, chứng từ đầy đủ.

1.1.10. Đã tiến hành thanh tra 100% số cuộc thanh tra theo kế hoạch, 24 cuộc thanh tra đột xuất, qua công tác thanh tra đã phát hiện 493 vi phạm và ban hành 493 kiến nghị (*Phụ lục số 04*).

1.1.11. Đã tiến hành kiểm tra 141 đơn vị, qua kiểm tra đã phát hiện 331 vi phạm và ban hành 331 kiến nghị (*Phụ lục số 07*).

1.1.12. Đã ban hành quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản đối với 08 đơn vị không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

1.1.13. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh Tây Ninh.

1.2 BHXH thị xã

1.2.1. Đã tham mưu, trình UBND thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa bàn thị xã (*Phụ lục số 01*).

1.2.2. Đã phối hợp với ngành LĐTĐ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan tại địa phương trong việc triển khai, thực hiện chính sách về BHXH, BHTN,

BHYT, BHTN-BNN; tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN bằng nhiều hình thức, chú trọng công tác tuyên truyền trực tiếp tại các thôn, tổ dân phố, hộ gia đình để phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

1.2.3. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai.

1.2.4. Đã tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN vượt chỉ tiêu được giao.

1.2.5. Đã có nhiều giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.2.6. Thực hiện giải quyết các chế độ về BHXH, BHTN kịp thời, lưu trữ hồ sơ, chứng từ đầy đủ.

1.2.7. Đã đề nghị BHXH tỉnh tiến hành thanh tra đột xuất những đơn vị chậm đóng BHXH với số tiền lớn, những đơn vị nợ đọng kéo dài.

1.2.8. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của UBND thị xã.

1.2.9. Không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. BHXH tỉnh

2.1.1. Tại thời điểm ngày 31/7/2023, còn 733 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN, trong đó có 251 đơn vị do BHXH tỉnh quản lý thu, 482 đơn vị do BHXH các huyện, thị xã quản lý thu.

2.1.2. Tại thời điểm ngày 31/7/2023, còn 257 người hưởng chế độ TCTN sai quy định với số tiền 1.012.966.767 đồng nhưng chưa được thu hồi về quỹ BHTN (*Phụ lục số 03*).

2.1.3. Chưa ban hành quyết định cưỡng chế đối với 09 đơn vị chấp hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*Phụ lục số 05*.)

2.1.4. Khi tiến hành thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 06 đơn vị sử dụng lao động có hành vi không lập hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc, BHTN trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc tuyển dụng cho người lao động quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 41 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH bắt buộc, người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để báo cáo người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ với số tiền phải xử phạt 70.844.256 đồng (*Phụ lục số 06*).

2.1.5. Quyết định thanh tra, Biên bản kiểm tra, xác minh, Kết luận thanh tra không đúng mẫu số 05, 11, 40 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT- TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ, cụ thể:

+ Quyết định thanh tra ghi chung là Quyết định về việc thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT.

+ Biên bản kiểm tra, xác minh ghi là Biên bản thanh tra, không có người ghi biên bản.

+ Kết luận thanh tra không có nội dung kết luận những nội dung đã làm được, nội dung chưa làm được, không có mục các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có) theo mẫu số 40 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ (Kết luận thanh tra số: 1060/KL-BHXH ngày 14/6/2022, số 1249/KL-BHXH ngày 06/7/2022, số 1377/KL-BHXH ngày 19/7/2022).

+ Kết luận thanh tra ghi chung là Kết luận thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN và kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT (Kết luận thanh tra số 1060/KL-BHXH ngày 14/6/2022; số 1249/KL-BHXH ngày 06/7/2022; số 1377/KL-BHXH ngày 19/7/2022).

2.1.6. Hồ sơ thanh tra không có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 38 Thông tư số 06/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ (hồ sơ thanh tra Công ty TNHH MTV Cao su Mê Kông; Công ty TNHH Đầu tư thể thao Toàn Năng; Công ty TNHH nguyên liệu giày PIXNIANG).

2.1.7. Trưởng đoàn thanh tra không tổ chức lấy ý kiến của thành viên Đoàn thanh tra về dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Thông tư số 06/2021/TT-TTTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ (hồ sơ thanh tra Công ty TNHH MTV Cao su Mê Kông; Công ty TNHH Đầu tư thể thao Toàn Năng; Công ty TNHH nguyên liệu giày PIXNIANG)

2.1.8. Hồ sơ thanh tra không có sổ nhật ký đoàn thanh tra (hồ sơ thanh tra Công ty TNHH MTV Cao su Mê Kông; Công ty TNHH Đầu tư thể thao Toàn Năng; Công ty TNHH nguyên liệu giày PIXNIANG).

2.2. BHXH thị xã

Tại thời điểm ngày 31/7/2023, còn 131 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Giám đốc BHXH tỉnh Tây Ninh

1.1. Có biện pháp thu đối với 251 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm những đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN nêu tại tiết 2.1.1 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.2. Chỉ đạo BHXH các huyện, thị xã trực thuộc khẩn trương tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chậm đóng đối với 482 đơn vị do BHXH các huyện, thị xã quản lý thu nêu tại tiết 2.1.1 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.3. Phối hợp với Sở LĐTBXH tỉnh Tây Ninh, các đơn vị, tổ chức liên quan tiến hành thu hồi dứt điểm số tiền 1.012.966.767 đồng đối với 257 người hưởng chế độ TCTN sai quy định nêu tại tiết 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.4. Ban hành quyết định cưỡng chế đối với 09 đơn vị mới chấp hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại tiết 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.5. Chỉ đạo xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tổ chức họp kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có sai sót nêu tại tiết 2.1.4 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.6. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.5, tiết 2.1.6, tiết 2.1.7 và tiết 2.1.8 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

1.7. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của BHXH tỉnh ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra năm 2022.

2. Đối với Giám đốc BHXH thị xã Trảng Bàng

2.1. Có biện pháp thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chậm đóng của 131 đơn vị do BHXH thị xã quản lý thu nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2.2. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của BHXH thị xã ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra năm 2022.

3. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Tây Ninh


Chỉ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan tiến hành thu hồi số tiền 1.012.966.767 đồng đối với 257 người hưởng chế độ TCTN sai quy định nêu tại tiết 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này thuộc trách nhiệm thu


hội của Sở LĐTBXH tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

4. Đối với Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam

4.1. Chỉ đạo BHXH tỉnh Tây Ninh khắc phục các thiếu sót nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

4.2. Chỉ đạo BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Tây Ninh chủ trì, tổng hợp và báo cáo bằng văn bản (kèm theo các tài liệu) kết quả khắc phục các thiếu sót nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12, phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận: 

- BHXH tỉnh Tây Ninh (đề t/h);
- BHXH thị xã Trảng Bàng (đề t/h);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (đề c/d);
- Sở LĐTBXH tỉnh Tây Ninh (đề t/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

